

NHÂN ÁI - MỘT GIÁ TRỊ VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG CẦN KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRONG VIỆC XÂY DỰNG LỐI SỐNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

VÔ VĂN THẮNG (*)

Với một điều kiện lịch sử, hoàn cảnh tự nhiên – xã hội đặc biệt, nhân ái là một giá trị tinh thần cơ bản trong văn hoá truyền thống của người Việt Nam. Nó thấm sâu trong các quan hệ từ trong gia đình đến xóm làng, cộng đồng xã hội; từ trong sinh hoạt đời thường đến sản xuất, đấu tranh chống giặc ngoại xâm, đối xử với tù binh chiến tranh. Qua những thời kỳ lịch sử khác nhau, lòng nhân ái có những nội dung mới, song về cơ bản, vẫn giữ được nét đặc sắc riêng, là cơ sở quan trọng để thiết lập mối quan hệ giữa người với người. Vì vậy, ở giai đoạn hiện nay, trong việc xây dựng lối sống mới để đáp ứng được sự phát triển đất nước, chúng ta không thể không kế thừa giá trị cao cả này.

Nhân ái là tình cảm đạo đức không phải của riêng một dân tộc nào. Tuy vậy, không phải mọi dân tộc đều có lòng nhân ái giống nhau. Bởi lẽ, tình cảm đó nảy sinh trên những cơ sở, điều kiện, môi trường xã hội và hoàn cảnh lịch sử khác nhau.

Lòng nhân ái của dân tộc Việt Nam có nguồn gốc sâu xa từ trong xã hội công xã nông thôn thời kỳ nguyên thủy, buổi đầu dựng nước. Chúng ta đều biết, dân tộc Việt Nam có lịch sử nhiều ngàn năm, có nhà nước Văn Lang tồn tại lâu dài hàng nghìn năm. Trong thời gian dài như vậy, dân tộc Văn Lang đã hình thành nền văn hoá mang bản sắc riêng của mình; trong đó, lòng nhân ái là một tình cảm đạo đức lớn, có nét đẹp riêng, như là một giá trị văn hoá rất cơ bản trong hệ giá trị của người Việt Nam.

Có ý kiến cho rằng, nhân ái của người Việt Nam là “bản sao” của “nhân” trong Nho giáo và “từ bi” trong Phật giáo. Theo chúng tôi, nhận định đó chưa thoả đáng. Trong lịch sử, Nho giáo và Phật giáo từng được xem là quốc giáo và tồn tại suốt hàng ngàn năm trong lịch sử nước ta; do vậy, nó

có ảnh hưởng đến tình cảm đạo đức của người Việt Nam là điều tất yếu. Song, điều đó không có nghĩa là lòng nhân ái của dân tộc ta xuất phát từ Nho giáo và Phật giáo. Bởi lẽ, Nho giáo và Phật giáo vào Việt Nam sau khi nhà nước Văn Lang đã được hình thành hàng nghìn năm. Tuy vậy, chúng ta không thể phủ nhận rằng, khi du nhập vào Việt Nam, “nhân” của Nho giáo và “từ bi” của Phật giáo có ảnh hưởng khá sâu sắc đến lòng nhân ái của người Việt. Nhưng ảnh hưởng đó bị “khúc xạ” bởi sự chất lọc những nhân tố thích hợp cùng với sự Việt hoá “từ bi” của Phật giáo, “nhân” của Nho giáo, tạo nên một nét riêng cho lòng nhân ái của người Việt Nam.

Thật vậy, vốn có lòng thương người, khi bắt gặp “nhân” của Nho và “từ bi” của Phật, dân tộc ta đã trân trọng và nâng những giá trị này lên như một nguyên lý đạo đức phổ biến trong cả cộng đồng.

“Từ bi” của Phật giáo thực chất là thương người rộng lớn, vị tha, vì người khác, không kể người đó là ai. Điều này thể

(*) Tiến sĩ triết học, Đại học An Giang.

hiện trong tư tưởng “giải thoát chúng sinh” ra khỏi vòng luân hồi bất tận của Phật. Phật nói: “Này các đệ tử, ta nói cho mà biết, nước ngoài biển khơi chỉ có một vị mặn, đạo của ta dạy đây cũng chỉ có một vị là vị giải thoát”(1). Chính vì vậy, chúng ta gọi đó là tình người, tình nhân loại. Tình cảm này, tuy có ảnh hưởng sâu sắc đến tâm trí người Việt, song vẫn có điểm khác so với lòng nhân ái của nhân dân ta. Chẳng hạn, “từ bi” của Phật có khuynh hướng kéo người ta về phía tu hành, mong đạt đến sự cứu rỗi cuộc đời. Còn thương người trong tình cảm đạo đức truyền thống của người Việt Nam là đoàn kết để đấu tranh vì cái đúng, cái lợi cho dân, cho nước.

“Nhân” của Nho giáo có nhiều nghĩa, nhưng nghĩa cơ bản của nó là: “Nhân là khác kỷ, phục lễ” (Khổng Tử trả lời Nhan Uyên); “Nhân là ra của thì kính cẩn như đang tiếp khách lớn, khiến dân thì thận trọng như làm tế lễ lớn” (Khổng Tử trả lời Trọng Cung); “Nhân là nhân giả, ái nhân”, nghĩa là: “nhân” là thương người (Khổng Tử trả lời Phàn Trì); “Nhân là coi người như mình, cái gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác (kỷ sở bất dục vật thi ư nhân), “mình muốn lập thân thì cũng giúp người khác lập thân, mình muốn thành đạt thì cũng giúp người khác thành đạt” (Kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân)(2). Tuy nhiên, nội dung chữ “nhân” của Nho giáo mang tính giai cấp rõ rệt. Chẳng hạn, Khổng Tử cho rằng, chỉ có người quân tử mới có điều “nhân” còn tiểu nhân không thể đạt được nhân và nhân là thương yêu người thân. Chữ “nhân” của người Việt Nam không hoàn toàn có nghĩa như vậy. “Nhân”, trước hết, là lòng thương yêu con người, không phân biệt giai cấp. “Người nhân” thường giúp người khác vượt khó khăn, gian khổ, cứu mang người khác. Ông quan trọng truyền thống dân tộc được

xem là có nhân khi ông là người đức độ: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; ông vua có nhân là ông vua thương yêu dân như con của mình, đồng thời phải kính trọng dân, không tham lam, hối lộ, ăn chơi sa đoạ.

Như vậy, lòng nhân ái của người Việt Nam có phần khác và phong phú hơn “nhân” của Nho và “từ bi” của Phật. Lòng nhân ái này đã thấm sâu trong các quan hệ từ trong gia đình đến xóm làng, cộng đồng xã hội. Một trong những nội dung nhân ái của người Việt là chữ “tình”. Bác Hồ cũng từng kêu gọi mọi người “đối xử với nhau phải có tình, có nghĩa”. Có lẽ, quan điểm này đã trở thành nhân sinh quan chung trong cuộc sống người dân Việt. Thật vậy, trong đời sống vợ chồng, người Việt quý trọng “tình nghĩa” hơn “lễ nghĩa”. Nghĩa là cái sâu sắc trong tình cảm ở đời. Tình cảm ấy có vai trò rất quan trọng. Nó có thể là một “quan toà” lương tâm để xét xử những mối bất hoà trong quan hệ vợ chồng hay quan hệ khác; vì nghĩa mà các cá nhân có sự phản tư về những hành vi đạo đức của mình. Vì vậy, có trường hợp, một số cặp vợ chồng không còn tình cảm sâu đậm hay thương yêu nhau do bất hoà vấn đề gì đó trong quan hệ, nhưng họ vẫn sống chung với nhau; vì nghĩa mà vợ chồng sống với nhau đến thuở đầu bạc, răng long. Điều này lý giải tại sao đời sống vợ chồng của người Việt lại có điểm khác so với người phương Tây. Người Việt Nam hay nói đến “tình sâu, nghĩa nặng”.

Nhân ái của người Việt còn biểu hiện trong quan hệ gia đình. Cha mẹ lo cho con khi còn nhỏ, con cái có trách nhiệm lo cho cha mẹ khi già yếu, bệnh tật. Anh em trong nhà thì xem “như chân với tay”, “anh

(1) Xem: *Lịch sử triết học*, t.1. Hà Nội, 1991, tr 158 - 168.

(2) *Lịch sử triết học*. Sđd., t.1, tr.30.

thuận, em hoà là nhà có phúc”.

Đối với người đứng, lòng nhân ái thể hiện ở việc giúp người nghèo khổ, vượt qua cơn hoạn nạn mà không cần bất kỳ sự trả ơn, như Nguyễn Đình Chiểu đã nói:

“Nghèo thì bắt chước xưa thanh,
Gặp nạn trút dây, cứu sinh mạng người.
Giàu thời bắt chước xưa hào,
Nợ lâu đốt khế, lúa vào đong ra.
Còn ai cô quạnh mẹ cha,
Lớn khôn gả cưới, bé nhà gìn nuôi.
Thấy người đói khổ chớ nguôi,
Chỗ cho cơm áo, chỗ lời tiền lương”

(*Ngư Tiều vãn đáp*)

Trong quan hệ xóm làng, lòng nhân ái thể hiện ở “chín bỏ làm mười”, “nhường cơm, xẻ áo”, “lá lành đùm lá rách”, “tối lửa, tắt đèn có nhau”; dù xem xét mọi việc “có lý, có tình” nhưng thực ra, người Việt Nam nặng tình hơn lý, nhiều lúc đi đến chỗ duy tình. Họ ghét lối sống bạc tình, bạc nghĩa, theo kiểu “ăn cháo, đá bát”. Quan điểm này áp dụng cho cả người thân: “Người đứng có ngãi (nghĩa) thì dãi người đứng, anh em vô ngãi thì đừng anh em”.

Trong cộng đồng, cái đáng trân trọng và khác biệt với “nhân” hay “từ bi” của Nho giáo và Phật giáo là tư tưởng “thương người như thể thương thân”. Tư tưởng này đã trở thành một giá trị cao đẹp lưu truyền từ đời này sang đời khác.

Lòng nhân ái của dân tộc là cơ sở cho lòng bao dung ngày càng rộng mở trong đời sống cộng đồng, nó bao hàm cả tấm lòng vị tha. Điều này không chỉ bó hẹp trong cộng đồng người Việt mà cả với kẻ thù xâm lược. Nguyễn Trãi, một danh nhân văn hoá thế kỷ XV, là người đã đạt đến đỉnh cao về tư tưởng nhân ái. Khi đất nước bị đô hộ bởi kẻ thù phương Bắc (nhà Minh), trước tội ác tày trời của kẻ thù:

“Thui dân đen trên lò bạo ngược,
Hãm con đỏ dưới hố tai ương.

Đối trời, lừa người, kế gian đủ muôn nghìn khoé,

Cây binh gây hấn, chứa ác gần hai chục năm.

Đại nghĩa thương nhân, trời đất tưởng chừng muôn dứt,

Vết vợ thuê má, chằm núi chẳng còn tí gì”.

(*Bình Ngô đại cáo*)

ông vẫn chủ trương cứu nước bằng phương thức: “Lấy nhân nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo”. Chính tư tưởng này của Nguyễn Trãi đã trở thành phương châm cho suy nghĩ và hành động không chỉ riêng ông mà còn ảnh hưởng đến cả triều đình lúc bấy giờ. Nó luôn được các thế hệ nhân dân kế thừa và phát huy, đặc biệt là các nhà văn, nhà thơ, các anh hùng dân tộc, như Nguyễn Mộng Tuân, Nguyễn Trục, Nguyễn Huệ...

Hồ Chí Minh là một biểu tượng tuyệt vời của lòng nhân ái. Ở Hồ Chí Minh, lòng thương người không trừu tượng mà nó biểu hiện cụ thể đối với những cảnh đời nô lệ, bị áp bức, bóc lột. Hồ Chí Minh nói: “Một ngày đồng bào còn chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”. Trong Điều văn tại Lễ tang của Người, đồng chí Lê Duẩn viết: “Cuộc đời của Hồ Chủ tịch trong như ánh sáng, đó là tấm gương tuyệt vời về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng nhân đạo và yêu mến nhân dân tha thiết”(3). Đồng chí Phạm Văn Đồng đã nhận định sâu sắc: “Hồ Chủ tịch rất coi trọng con người, bởi đó chính là vốn quý nhất”(4). Đồng chí Trường Chinh cũng có nhận xét: “Một điều nổi bật trong đạo đức Hồ Chủ tịch là lòng thương người”. Có lẽ, khi nói về lòng nhân ái của Hồ Chí Minh, chắc hẳn trong chúng ta không ai có

(3) Dẫn theo: Trần Văn Giàu. *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*. Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1993, tr.290.

(4) Dẫn theo: Trần Văn Giàu. *Sđđ.*, tr.290.

thể quên câu thơ nổi tiếng trong bài thơ “Bác ơi” của nhà thơ Tố Hữu:

“Bác ơi tìm Bác mệnh mông thế,
Ôm cả non sông mọi kiếp người”.

Từ khi ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh mang theo mình cả một nền văn hoá dân tộc. Tiếp xúc với những giá trị văn hoá nhân loại, Người đã “thâu tóm” được những giá trị tốt đẹp của văn hoá nhân loại, đồng thời cũng thấy những gì là lạc hậu, lỗi thời của văn hoá Việt Nam. Giăng-Ru viết trong báo *Chiến đấu* (Pháp): “Từ 30 năm nay, trong số các nhân vật mà tôi được gặp, chắc chắn cụ Hồ là người hoàn toàn đáng được mọi người ca ngợi, bởi vì cụ Hồ đã kết hợp nhuần nhuyễn phi thường chủ nghĩa anh hùng với đầu óc sáng suốt, lòng yêu nước tuyệt vời, tinh thần cách mạng trong sáng, thái độ cứng rắn trước cuộc sống với lòng nhân đạo đối với con người”(5). Nhà báo, nhà thơ Nga Osip Mandelstamm đã nhận xét: “Nguyễn Ái Quốc thấm đượm chất văn hoá - không phải thứ văn hoá châu Âu, có lẽ đó là nền văn hoá của tương lai. Qua dáng điệu trang nhã và giọng nói chậm rãi của Nguyễn Ái Quốc, người ta nghe thấy vọng lại âm thanh của ngày mai, âm thanh trầm hùng của đại dương bao la tình hữu ái”(6).

Có thể nói, lòng nhân ái là một giá trị văn hoá lớn của dân tộc ta. Nó đã tạo nên một nét độc đáo trong chủ nghĩa nhân văn truyền thống Việt Nam, đúng như Đảng ta đã khẳng định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V: “Thương nước - thương nhà, thương người, thương mình là truyền thống đậm đà của nhân dân ta”.

Qua những thời kỳ lịch sử khác nhau, lòng nhân ái có những nội dung mới, song về cơ bản, nó vẫn giữ được nét đặc sắc riêng. Nếu so sánh với giá trị văn hoá của một số nước trên thế giới thì lòng nhân ái là một giá trị văn hoá rất đáng tự hào của

dân tộc Việt Nam. Có lẽ, không chỉ nhân dân ta mà cả giặc xâm lược phương Bắc đều không thể nào quên được những hành động nhân đạo cao cả đáng khâm phục của Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung khi đã mở đường hiếu sinh, tha tội cho hàng chục vạn tù binh thua trận về nước an toàn. Lòng nhân đạo này được “nuôi dưỡng” và “lớn lên” từ tấm lòng nhân ái của người Việt.

Trong những năm qua, nền kinh tế thị trường đã thể hiện tính năng động, ưu việt của mình so với nền kinh tế vận hành theo cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp. Điều đáng mừng là, tinh thần nhân ái vẫn tiếp tục được nhân dân ta kế thừa, phát huy và nâng lên một tầm cao mới trong xây dựng lối sống của mình. Truyền thống thương người, cởi mở, khoan dung, thấm nhuần tinh thần lạc quan, tin tưởng vào sự chiến thắng của cái chính nghĩa, cái đẹp trước cái phi nghĩa, cái xấu, sẵn sàng cứu mạng những ai gặp hoạn nạn, khó khăn, bất hạnh đã được các tầng lớp nhân dân phát huy trong thời kỳ đổi mới. Thật vậy, giữa sự bế bộn của nền kinh tế thị trường lắm khi xô bồ, ta vẫn cảm thấy yên tâm khi mọi tầng lớp trong xã hội, từ thiếu nhi đến cụ già, từ học sinh tiểu học đến sinh viên, từ nhân viên bình thường cho đến cán bộ cao cấp đều biết thương yêu, chia sẻ và bao dung, độ lượng với nhau. Rất nhiều người đã dành dụm hàng tỉ đồng từ tiền lương hưu, viết sách, lập trình... để xây cất trường, tặng học bổng, mổ mắt nhân đạo... Tất cả họ đều hăng hái góp sức mình vào các phong trào có ý nghĩa sâu sắc như “Uống nước nhớ nguồn”, “Xây dựng nhà tình thương, nhà tình nghĩa”; “Áo lụa tặng bà”, “Tắm chân nghĩa tình ấm lòng mẹ”,

(5) Dẫn theo: Trần Ngọc Thêm. *Tìm về bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam*. Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1997, tr.605.

(6) Dẫn theo: Trần Ngọc Thêm. *Sdd.*, tr.606.

“Phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam anh hùng”, “Gây quỹ vì người nghèo”, “Hiến máu nhân đạo”, “Vòng tay nhân ái”, “Nối vòng tay lớn”, “Vì nạn nhân ảnh hưởng chất độc màu da cam”, “Thanh niên tình nguyện phát triển nông thôn”. Các phong trào này đã đạt được những kết quả khả quan. Theo đó, cho đến nay, 100% Bà mẹ Việt Nam Anh hùng được các đơn vị, tổ chức nhận phụng dưỡng đến cuối đời; hàng chục vạn thân nhân của liệt sĩ được đỡ đầu; toàn dân góp nhiều tỉ đồng, của cải, công sức cứu trợ đồng bào các vùng bị thiên tai, giúp đỡ người già không nơi nương tựa, trẻ em gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...

Một điều đáng quý nữa là, lòng nhân ái của dân tộc ta ngày nay không chỉ bó hẹp trong phạm vi quốc gia mà nó đã vượt ra ngoài biên giới, đến với các nước trong khu vực và quốc tế. Chúng ta đã gửi nhiều chuyến hàng, tiền để giúp đỡ những nước bạn gặp khó khăn. Đặc biệt, mới đây, lòng nhân ái của nhân dân ta đã được thể hiện bằng những nghĩa cử rất cao đẹp trong việc ủng hộ tiền của cho người dân các nước bị động đất, sóng thần hung dữ tàn phá khốc liệt ở châu Á hay bão lớn Katrina ở Mỹ...

Tuy vậy, cũng cần nhận thấy rằng, lòng nhân ái trong giai đoạn hiện nay có biểu hiện suy giảm trong lối sống của không ít cá nhân. Dễ thấy nhất có lẽ là lối sống ngoại lai ích kỷ, hẹp hòi, phi nhân tính đang có chiều hướng lấn át lối sống giàu nghĩa tình truyền thống. Đây là điều mà Đảng ta đã cảnh báo từ Đại hội lần thứ VIII.

Kinh tế thị trường ngày càng phát triển, giao lưu, hội nhập quốc tế được mở rộng, nhiều cá nhân có được cơ hội thuận lợi để làm ăn, thu nhập tăng lên, nhưng đáng tiếc, trong xã hội lại xuất hiện những hành vi mất tính nhân ái. Tác giả Nguyễn Khoa Điềm viết: “Gần đây, báo chí đưa tin ở Vĩnh Phúc, có làng Tề Lỗ, nông dân sắm 120 chiếc xe con, trong đó có tới 40 đến 50 loại

từ 400 đến 500 triệu. Điều đó chứng tỏ nông dân bắt đầu khá giả và dùng phương tiện cao cấp để làm ăn và sinh hoạt. Nhưng cũng tại Vĩnh Phúc, có làng Bến chỉ 02 năm mà bọn côn đồ đã gây ra trên 10 lần đánh mìn, 10 lần đốt nhà dân”(7). Tình làng, nghĩa xóm, quan hệ giữa người với người, lòng nhân ái bị mờ nhạt dần đi. Sự đùm bọc, cứu mang, giúp đỡ người khó khăn ít được diễn ra từ tình cảm chân thật tự đáy lòng. Theo tác giả Nguyễn Văn Huyền, “quan hệ mật thiết của truyền thống xã hội nông nghiệp xưa kia không còn đậm nét. Có thể nói, nếp sống công nghiệp và hiện đại đã làm xơ cứng lối sống tình cảm, mất đi những cảnh sinh hoạt thanh bình của làng quê, tình cảm gần con người với thiên nhiên. Thế giới tinh thần, tình cảm không những ít được quan tâm mà ngày càng bị nghèo đi, thậm chí còn bị què quặt. Đây là sự mất mát to lớn đối với lối sống của người Việt Nam hiện nay”(8).

Ngày nay, thế giới đang có nhiều biến động, môi trường xã hội nước ta có nhiều thay đổi. Nhân dân ta đang tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Cùng với quá trình này, chúng ta phải cải biến lối sống cũ, xây dựng lối sống mới đáp ứng được yêu cầu của thời đại. Lối sống mới mà chúng ta xây dựng phải là lối sống mang tính dân tộc - hiện đại - nhân văn, gắn liền với quá trình xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Để xây dựng lối sống đó, chúng ta không thể không kế thừa một trong những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, đó là lòng nhân ái cao cả. □

(7) Nguyễn Khoa Điềm. *Tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương V (khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Tạp chí Cộng sản, số 715, 2004, tr. 10.

(8) Nguyễn Văn Huyền. *Lối sống người Việt Nam dưới tác động của toàn cầu hoá*. Tạp chí Triết học, số 12, 2003, tr.33 - 34.